

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/07/2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Y BLư.

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:121/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 364/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thu S, sinh năm 1982; (Có mặt)

Địa chỉ: Số mới 276 (số cũ 24) T, tổ 4, Phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Hồ Thanh P, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 44 C, tổ 4, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Mai Thị Thu S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Thanh P tự nguyện kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/3/2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến

năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì anh P không quan tâm, chăm sóc cho gia đình trong thời gian chung sống. Khi chị bị bệnh thoái hóa đĩa đệm, mẹ cột sống anh P cũng không quan tâm, chăm sóc cho chị. Vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên bất hòa. Chị và anh P đã sống ly thân từ ngày 02/9/2018 cho đến nay. Nay tình cảm chị dành cho anh P thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, chị Mai Thị Thu S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Thanh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là cháu Hồ Thị Mai T1, sinh ngày 24/10/2012. Kể từ khi anh chị sống ly thân, cháu Tiên đang ở với chị S. Khi ly hôn, chị S có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn anh Đồng ý với những gì chị S trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tới năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vì năm 2018, chị S bị đau cột sống nặng, anh là người chồng nhưng thiếu quan tâm đến vợ. Lâu ngày như vậy, chị S đau buồn nên hay bỏ lên nhà mẹ ở không lo cơm nước, nhà cửa. Có lần anh say rượu về nói những câu khó nghe khiến vợ tự ái phải bỏ nhà đi. Anh chị đã sống ly thân từ ngày 02/9/2018 cho đến nay. Vì còn yêu thương vợ con nên anh Hồ Thanh P không đồng ý ly hôn chị Mai Thị Thu S.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hồ Thị Mai T1, sinh ngày 24/10/2012. Vì không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Thanh P sau khi tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 31/5/2019 đã không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh P nhưng anh P vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, riêng bị đơn anh Hồ Thanh P đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ của bị đơn nên được xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi của

mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung, chị S và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị S yêu cầu xin ly hôn lý do anh P không chăm lo cho gia đình, khi chị bị đau ốm nặng anh cũng không quan tâm chăm sóc dẫn đến vợ chồng bất hòa. Anh chị đã sống ly thân từ ngày 02/9/2018 đến nay. Điều này cho thấy giữa chị S và anh P đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, giao con Hồ Thị Mai T1 cho chị S trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Từ những nhận định nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Thu S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị S và anh P có đăng ký kết hôn, chị S yêu cầu ly hôn với anh P và có nguyện vọng được nuôi một con chung, xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình có quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Hiện nay, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Kon Tum nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Hồ Thanh P không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa, đã được thông báo và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hồ Thanh P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Mai Thị Thu S và anh Hồ Thanh P tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/3/2011 theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh P được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Thu S, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của chị S cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh P không biết chăm lo cho gia đình, kể cả khi chị bị thoái hóa đĩa đệm, đau cột sống nặng anh cũng không quan tâm, chăm sóc đến chị dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại biên bản xác minh ngày 12/4/2019, đại diện tổ 4, phường T, thành phố Kon Tum cung cấp thông tin như sau “Giữa anh P và chị S phát sinh mâu thuẫn vì tính cách không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân được khoảng 01 năm. Anh chị có 01 con chung là cháu Hồ Thị Mai T1, hiện cháu đang ở với mẹ.”

Xét tình trạng hôn nhân: Từ những phân tích trên cho thấy, nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa vợ chồng là vì anh P không chăm sóc, quan tâm đến chị S ngay cả khi chị đau ốm nặng, hai bên không cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng bất hòa thường xuyên, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên tình cảm chị S dành cho anh P không còn. Anh chị đã sống ly thân từ ngày 02/9/2018 đến nay. Điều này thể hiện chị S và anh P không còn giữ được tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Thu S đối với anh Hồ Thanh P.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hồ Thị Mai T1, sinh ngày 24/10/2012. Chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Hồ Thị Mai T1 là con gái, hiện cháu đang còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ. Kể từ khi anh chị sống ly thân, cháu T1 đang sống ổn định với chị S. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị S. Giao con Hồ Thị Mai T1 cho chị Mai Thị Thu S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị S, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Mai Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Mai Thị Thu S, đơn đề ngày 12/3/2019:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thu S được ly hôn với anh Hồ Thanh P.

Về con chung: Giao con Hồ Thị Mai T1, sinh ngày 24/10/2012 cho chị Mai Thị Thu S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Hồ Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Mai Thị Thu S chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001081 ngày 12/03/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố KonTum.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/07/2019) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- UBND P. T,
TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Pho